TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/DS-ST
Ngày: 06/12/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Dương Điềm
2. Ông Nguyễn Bá Thương

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:
+ Ông Thái Văn L - sinh năm 1971 và bà Lê Thị X - Sinh năm 1972
Địa chỉ: 73A, Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đ.
- Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn L và bà Lê Thị X: Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 59 đường T, phường L, TP. B, tỉnh Đ (có mặt)
+ Ông Đoàn Đắc Đ, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Số nhà 05, thôn 3, xã E, TP B, tỉnh Đ.
- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Đắc Đ: Ông Nguyễn Toàn T, sinh năm 1948.
Địa chỉ hiện nay: Số 52 đường Q, phường L, TP B, tỉnh Đ (có mặt)
2. Đồng bị đơn: Bà H'N Bdap, sinh năm 1968 và ông Y H Byă, sinh năm 1963
Cùng địa chỉ: Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đ.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y H Byă, sinh năm 1963
Địa chỉ: Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đ
(Ông Y H Byă và bà H'N Bdap đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh L trình bày:

Do có mội quan hệ quen biết nhau, vào ngày 19/3/2015 vợ chồng ông Thái Văn L, bà Lê Thị X có cho vợ chồng ông Y H Byă và bà H'N Bdap vay số tiền là 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể trong giấy vay tiền, thời hạn trả nợ là 01 tháng (đến ngày 19/4/2015). Việc vay mượn tiền trên hai bên có viết "Giấy vay tiền" chữ ký và có điểm chỉ xác nhận của vợ chồng ông Y H Byă và bà H'N Bdap. Đến hẹn trả nợ ông L và bà X đã đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông Y H Byă và bà H'N Bdap tìm lý do khất lần, làm cho ông L và bà X tin tưởng cho kéo dài thời gian trả nợ, nhưng sau đó cố tình lẩn trốn không chịu trả nợ, do đó ông Thái Văn L và bà Lê Thị X làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Y H Byă và bà H'N Bdap phải trả nợ số tiền 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* không yêu cầu lãi suất.

-Theo đơn khởi kiện,bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Đắc Đ, ông Nguyễn Toàn T trình bày:

Vào ngày 20/4/2018 được sự ủy quyền của ông Y H Byă là chồng, bà H'N Bdap đã vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 512.000.000đ *(Năm trăm mười hai triệu đồng chẵn)*, có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể trong hợp đồng. Thời hạn trả nợ là 06 tháng kể từ ngày vay. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Đoàn Đắc Đ và bà H'N Bdap đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 190/2018/HĐTC ngày 20/4/2018 đã được Văn phòng công chứng tỉnh Đ chứng thực và đăng ký bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư Kuin. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 15.120m^2 có số thửa 190; 87; 96; 70,tờ bản đồ số 02;07;08 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0430939 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đ cấp ngày 14/5/1994, chỉnh lý biến động ngày 11/4/2017 đứng tên bà H'N Bdap. Đến hạn trả nợ ông Đức đã đến đòi nhiều lần nhưng bà H'N Bdap cố tình trốn tránh không chịu trả nợ. Do đó ông Đoàn Đắc Đ làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin buộc bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải liên đới trả nợ số tiền nợ gốc là 512.000.000đ *(Năm trăm mười hai triệu đồng)* cùng tiền lãi suất trong hạn và quá hạn theo quy định của pháp luật. Xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật

Quá trình giải quyết vụ án, bà H'N Bdap và ông Y H Byă đã được tống đạt các văn bản tham gia tố tụng hợp lệ (niêm yết tại nơi cư trú và UBND xã Ea, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin) nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của bà H'N Bdap và ông Y H Byă.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin trình bày quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ của vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Về phía bà H'N Bdap và ông Y H Byă cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đầy đủ hợp lệ, nhưng vẫn cố tình vắng mặt là không chấp hành đúng quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Y H và bà H'N.

Về nội dung:

Ngày 19/3/2015 ông Thái Văn L và bà Lê Thị X có cho vợ chồng bà Y H Byă và bà H'N Bdap vay số tiền 150.000.000đ là có căn cứ pháp luật. Ngoài ra, vào ngày 20/4/2018 được sự ủy quyền của ông Y H Byă và bà H'N Bdap đã vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 512.000.000đ, quá trình tham gia tố tụng ông Y H Byă và bà H'N Bdap cố tình vắng mặt. Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ và tiến hành giám định chữ viết, chữ ký của ông Y H Byă và bà H'N Bdap, đã có kết luận giám định của cơ quan chức năng là có căn cứ kết luận ông Y H Byă và bà H'N Bdap có vay tiền của đồng nguyên đơn là có thật.

Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn

Căn cứ các Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 468 BLDS 2015

Căn cứ các Điều 471, Điều 474, khoản 2 Điều 476 BLDS 2005 và Điều 688 BLTTDS năm 2015

1. Buộc ông Y H Byă và bà H'N Bdap phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Thái Văn L và bà Lê Thị X số tiền gốc 150.000.000đ và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

2. Buộc bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền gốc 512.000.000đ và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và lời tranh luận của đương sự, ý kiến kiểm sát viên tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ pháp luật là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H'N Bdap và ông Y H Byă đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ như: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa …v.v nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt bà H'N Bdap và ông Y H Byă

[2] Về nội dung:

Ngày 19/3/2015 ông Thái Văn L và bà Lê Thị X có cho vợ chồng bà H'N Bdap và ông Y H Byă vay số tiền 150.000.000đ, các bên thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể trong giấy vay, thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày vay (đến ngày 19/4/2015), khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, đến hạn trả nợ ông Lục và bà Xoan đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà H'N Bdap và ông Y H Byă không chịu trả nợ, tìm lý do khất lần nên ông L và bà X cho gia hạn trả nợ, sau đó không trả và cố tình lẩn tránh, do đó ông Thái Văn L và bà Lê Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải

quyết buộc bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải trả số tiền gốc là 150.000.000đ và không yêu cầu lãi suất là đúng cần chấp nhận.

Ngoài ra, vào ngày 20/4/2018 được sự ủy quyền của ông Y H Byă, bà H'N Bdap đã vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 512.000.000đ *(Năm trăm mười hai triệu đồng chẵn)*, các bên thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi mức cụ thể trong hợp đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày vay, khi vay hai bên có lập "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 190/2018/HĐTC ngày 20/4/2018" đã được Văn phòng công chứng tỉnh Đ chứng thực, thể hiện rõ nội dung vay số tiền nói trên và tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 15.120m^2 có số thửa 190; 87; 96; 70,tờ bản đồ số 02;07;08 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0430939 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đ cấp ngày 14/5/1994, chỉnh lý biến động ngày 11/4/2017 đứng tên bà H'N Bdap cho ông Đoàn Đắc Đ. Đến hạn trả nợ ông Đoàn Đắc Đ đã đến đòi nhiều lần nhưng bà H'N Bdap cố tình lẩn tránh không chịu trả nợ. Do đó ông Đoàn Đắc Đ làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin buộc bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải liên đới trả nợ số tiền nợ gốc là 512.000.000đ *(Năm trăm mười hai triệu đồng)* cùng tiền lãi suất trong hạn và quá hạn theo quy định của pháp luật là đúng cần chấp nhận.

Do bà H'N Bdap và ông Y H Byă cố tình trốn tránh không tham gia tố tụng nên không tiến hành lấy lời khai được của đương sự nhưng Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ có chữ ký của bà H'N Bdap và ông Y H Byă để đối chiếu với chữ viết, chữ ký của bà H'N Bdap và ông Y H Byă trong "giấy vay tiền ngày 19/3/2015" của ông Thái Văn L và "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 190/2018/HĐTC ngày 20/4/2018" để vay tiền của ông Đoàn Đắc Đ do các bên biên nhận. Căn cứ vào kết luận giám định số 80/PC09 ngày 03/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ: Chữ viết, chữ ký đứng tên bà H'N Bdap và ông Y H Byă trong "Giấy vay tiền đề ngày 19/3/2015" và chữ ký, chữ viết trong "Hợp đồng thế chấp tài sản số 190/2018/HĐTC ngày 20/4/2018" so với chữ viết, chữ ký đứng tên bà H'N Bdap và ông Y H Byă trong Hợp đồng ủy quyền ngày 11/4/2018 là do cùng một người viết và ký ra. Do vậy có căn cứ xác định vào ngày 19/3/2015 bà H'N Bdap và ông Y H Byă có vay của ông Thái Văn L và bà Lê Thị X số tiền 150.000.000 đồng và ngày 20/4/2018 có vay của ông Đoàn Đắc Đ số tiền 512.000.000 đồng là đúng thực tế, nên cần buộc bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải có trách nhiệm trả nợ cho đồng nguyên đơn số tiền nêu trên.

Về lãi suất:

Đối với khoản vay của ông Đoàn Đắc Đ yêu cầu tính lãi suất trong hạn và quá hạn (không yêu cầu tính lãi của khoản lãi trong hạn), thời gian tính lãi suất từ ngày 20/4/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định, về mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng không ghi cụ thể nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 thì mức lãi trong hạn do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 10%/năm/khoản tiền vay, lãi suất quá hạn không vượt quá 150% lãi suất trong hạn.

Lãi suất trong hạn từ ngày 20/4/2018 đến 20/10/2018 là:

(512.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 180 ngày) : 30 = 25.497.600 đồng

Lãi quá hạn từ ngày 20/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/12/2019) là:

(512.000.000 đ x 0,83%/tháng x 150% x 411 ngày): 30 = 87.329.280 đồng

Tổng cộng tiền lãi 112.826.880 đồng, được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã trả (ông Đ thừa nhận) còn lại là 107.826.880 đồng

Về chi phí giám định: Bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải chịu chi phí giám định chữ viết, chữ ký số tiền là 5.040.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền 2.520.000 đồng và ông Thái Văn L số tiền 2.520.000 đồng tiền nộp tạm ứng chi phí giám định chữ viết, chữ ký sau khi thu được của bà H'N Bdap và ông Y H Byă

Về án phí:

Bà H'N Bdap và ông Y H Byă không phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 BLDS 2015

Căn cứ các Điều 471, Điều 474, khoản 2 Điều 476 BLDS năm 2005 và khoản 1 Điều 688 BLDS năm 2015

Căn cứ điểm đ Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Thái Văn L, bà Lê Thị X và ông Đoàn Đắc Đ.

- Buộc bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Thái Văn L, bà Lê Thị X số tiền 150.000.000 đồng, không tính lãi suất.

- Buộc bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền gốc 512.000.000 đồng và 107.826.880 đồng lãi suất.

Ông Đoàn Đắc Đ có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho bà H'N Bdap tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 190/2018/HĐTC ngày 20/4/2018 sau khi bà H'N Bdap và ông Y H Byă trả nợ xong. Nếu bà H'N Bdap và ông Y H Byă không trả tiền vay hoặc trả không đầy đủ thì ông Đoàn Đắc Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 190/2018/HĐTC ngày 20/4/2018 gồm thửa đất số 190; 87; 96; 70,tờ bản đồ số 02;07;08 xã B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0430939 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đ cấp ngày 14/5/1994, chỉnh lý biến động ngày 11/4/2017 đứng tên bà H'N Bdap để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015

Về chi phí giám định : Bà H'N Bdap và ông Y H Byă phải chịu số tiền là 5.040.000 đồng chi phí giám định chữ viết, chữ ký. Hoàn trả lại cho ông Đoàn Đắc Đ số tiền 2.520.000 đồng và ông Thái Văn L số tiền 2.520.000 đồng tiền nộp tạm

ứng chi phí giám định chữ viết , chữ ký sau khi thu được của bà H'N Bdap và ông Y H Byă

Về án phí

Bà H'N Bdap và ông Y H Byă không phải chịu án phí DSST

Ông Thái Văn L, bà Lê Thị X được nhận lại số tiền 3.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0007306 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C

Ông Đoàn Đắc Đ được nhận lại số tiền 13.509.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0014576 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H'N Bdap và ông Y H Byă được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- UBND xã Ea Hu
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.